

CÔNG TY TNHH TQ TECH VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TQ TECH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TQ TECH VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TQ TECH VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301168183

3. Ngày thành lập: 03/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu phố Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0983189825

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Sản xuất linh kiện điện tử (Chi tiết: - Sản xuất, Gia công các sản phẩm điện tử; linh kiện điện tử.)	2610(Chính)
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7.	Cơ sở lưu trú khác	5590
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Giáo dục nhà trẻ	8511
42.	Giáo dục mẫu giáo	8512
43.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
44.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư.)	6619
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
47.	Quảng cáo	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch.)	7490
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

54.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
55.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
64.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN TUÂN	Khu phố Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.560.000.000	60,000	125439515	
2	PHẠM XUÂN QUỲNH	Khu phố Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.040.000.000	40,000	125465702	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN TUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/07/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125439515*

Ngày cấp: *11/04/2016*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh*